

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08 – 01 – 2026

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Duyên Văn Hiền.

Bà Đỗ Mỹ Lil.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng L, năm 1993 (Xin vắng mặt);

Số căn cước công dân: 096093014132, cấp ngày 16/8/2021.

Địa chỉ: Ấp M, xã S, tỉnh Cà Mau;

Bị đơn: Chị Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 2004 (Vắng mặt);

Số căn cước công dân: 096304006954, cấp ngày 19/8/2021.

Địa chỉ: Ấp D, xã S, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án chị Châu Phụng H là nguyên đơn thể hiện:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Huỳnh N chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Cà Mau) vào ngày 09/11/2012. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 3 năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng cự cãi thường xuyên, chị bỏ nhà đi từ tháng 3 năm 2025 cho đến nay. Anh, chị không còn chung sống từ tháng 3 năm 2025 cho đến nay. Anh L cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh, chị có hai người con chung tên Lê Hoàng Đ, sinh ngày 21/01/2022; Lê Hoàng G, sinh ngày 13/6/2024. Hiện các con đang sống với anh L. Khi ly hôn anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi các con không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung: Anh L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh L khai vợ chồng anh, chị không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Đối với chị Nguyễn Huỳnh N, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị N đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng chị N vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của anh Lê Hoàng L về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Huỳnh N thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại các Điều 51, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Chị N là bị đơn có nơi cư trú tại ấp D, xã S, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Huỳnh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng chị N vẫn vắng mặt không có lý do, anh L có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị N theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Lê Hoàng L và chị Nguyễn Huỳnh N chung sống vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Cà Mau), có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị có nhiều mâu thuẫn. Xét thực tế cuộc sống chung của anh, chị có mâu thuẫn là đúng vì theo anh L thì vợ chồng anh, chị có xảy ra mâu thuẫn thường xuyên trong năm qua. Anh, chị đã cự cãi nhiều lần, hiện tại mỗi người sống một nơi từ tháng 3 năm 2025 cho đến nay. Trong khoảng thời gian này anh, chị không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ, chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh L được ly hôn với chị N.

[4] Về con chung: Anh, chị có hai người con chung tên Lê Hoàng Đ, sinh ngày 21/01/2022; Lê Hoàng G, sinh ngày 13/6/2024. Hiện các con đang sống với anh L. Khi ly hôn anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi các con.

Xét thấy việc nuôi dạy các con là quyền và nghĩa vụ của anh L và chị N. Giao các con cho anh L hoặc chị N trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con nhưng không phải giao các con cho anh L hay chị N nuôi thì người không trực tiếp nuôi các con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con nhưng việc anh, chị không sống chung đã phần nào ảnh hưởng

đến cuộc sống bình thường của các con nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đời sống và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của các con. Bên cạnh đó, cháu Đ1, cháu G, đang sống ổn định với anh L để tránh sự xáo trộn tâm lý, cuộc sống của các con nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Đ1, cháu G cho anh L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Như K trực tiếp nuôi các con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Anh L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh L khai vợ chồng anh, chị không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Hoàng L về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Huỳnh N.

2. Về con chung: Giao Lê Hoàng Đ, sinh ngày 21/01/2022, Lê Hoàng G, sinh ngày 13/6/2024, hiện con đang sống với anh L cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Huỳnh Như K trực tiếp nuôi các con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Lê Hoàng L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: anh Lê Hoàng L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh Lê Hoàng L khai vợ chồng anh, chị không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh Lê Hoàng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 10 tháng 10 năm 2025, anh L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0001546 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Anh Lê Hoàng L, chị Nguyễn Huỳnh N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- UBND xã Phong Điền, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Thúy Dung